*Phụ lục số 1*

|  |  |
| --- | --- |
| LĐLĐ HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU**CĐCS………………………………..**Số: /BĐ-CĐCS | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Huyện Dương Minh Châu, ngày …. tháng … năm 201..* |

**BẢNG TỰ CHẤM ĐIỂM**

**Đánh giá chất lượng thương lượng tập thể, ký kết và tổ chức thực hiện Thỏa ước lao động tập thể của công đoàn cơ sở**

Căn cứ Bảng điểm số 04-LĐLĐ, ngày 09/9/2019 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện Dương Minh Châu về hướng dẫn đánh giá chất lượng thương lượng tập thể, ký kết và tổ chức thực hiện Thỏa ước lao động tập thể của công đoàn cơ sở. Ban Chấp hành CĐCS…………………………………tự đánh giá, như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí đánh giá** | **Điểm chuẩn** | **CĐCS tự chấm điểm** | **Công đoàn cấp trên trực tiếp chấm** |
| **100** |  |  |
| I | **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THƯƠNG LƯỢNG TẬP THỂ VÀ KÝ KẾT TƯLĐTT** | **10** |  |  |
| ***Thành lập Tổ thương lượng tập thể*** | **1** |  |  |
|  | + Số lượng thành viên tổ thương lượng ít nhất 03 người, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch CĐCS làm tổ trưởng, trong tổ phải có ít nhất 01 người là đại biểu được hội nghị người lao động bầu ra. | 0,25 |  |  |
|  | + Thành viên là những người có thời hạn thực hiện hợp đồng lao động ít nhất 12 tháng trở lên, và đủ tiêu chuẩn theo quy chế đơn vị đề ra. | 0,25 |  |  |
|  | + Có quyết định thành lập, giao nhiệm vụ cho tổ thương lượng và thông báo cho người sử dụng lao động. | 0,5 |  |  |
| 1. ***Lấy ý kiến tập thể người lao động về nội dung thương lượng tập thể:***
 | **2** |  |  |
|  | + Có tập hợp đầy đủ các ý kiến, nguyện vọng của người lao động và có chuẩn bị về thông tin, xây dựng phương án thương lượng. | 0,5 |  |  |
|  | + Có xây dựng dự thảo những vấn đề cần đưa ra thương lượng (tiền lương, tiền thưởng, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, an toàn vệ sinh lao động……….) | 0,5 |  |  |
|  | + Có tổ chức lấy ý kiến trực tiếp của tập thể lao động hoặc gián tiếp thông qua tổ công đoàn, công đoàn bộ phận hoặc có hình thức lấy ý kiến phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị. | 1 |  |  |
| 1. ***Đề xuất thương lượng và thông báo nội dung thương lượng tập thể:***
 | **2** |  |  |
|  | + Có văn bản đề xuất yêu cầu thương lượng tập thể với người sử dụng lao động. | 0,5 |  |  |
|  | + Văn bản yêu cầu thương lượng cần có các nội dung (nội dung dự kiến tiến hành thương lượng; dự kiến số thành viên tham gia thương lượng; địa điểm, thời điểm bắt đầu thương lượng.  | 0,5 |  |  |
|  | + Yêu cầu người sử dụng lao động cung cấp thông tin về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh (nếu có nhu cầu). | 1 |  |  |
| 1. ***Tiến hành phiên họp thương lượng tập thể:***
 | **2** |  |  |
|  | + Có ít nhất 2/3 số thành viên đại diện của mỗi bên tham gia phiên họp thương lượng. | 0,5 |  |  |
|  | + Thương lượng tập thể phải thực hiện theo nguyên tắc thiện chí, bình đẳng, hợp tác, công khai và minh bạch. | 0,5 |  |  |
|  | + Tổ thương lượng chỉ thống nhất với người sử dụng lao động những nội dung có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật. | 0,5 |  |  |
|  | + Biên bản phải ghi rõ những nội dung được hai bên thống nhất, thời gian dự kiến ký kết về các nội dung đã đạt được thỏa thuận; những nội dung còn ý kiến khác và thời gian tiến hành thương lượng tiếp theo. Biên bản phải có chữ ký và đóng dấu xác nhận của 2 bên tham gia phiên họp thương lượng. | 0,5 |  |  |
| 1. ***Tổ chức lấy ý kiến tập thể lao động về các nội dung đã thỏa thuận:***
 | **2** |  |  |
|  | + Tổ chức lấy ý kiến của tập thể người lao động về các nội dung đã thỏa thuận bằng chữ ký hoặc biểu quyết. | 1 |  |  |
|  | + Biên bản phải ghi rõ tổng số người được lấy ý kiến, số người đồng ý, số người không đồng ý cho từng nội dung và biên bản phải có chữ ký của đại diện tập thể lao động (CĐCS).  | 1 |  |  |
| 1. ***Tổ chức ký kết thỏa ước lao động tập thể:***
 | **1** |  |  |
|  | **+** Có chuẩn bị bản thảo thỏa ước lao động tập thể: gồm những nội dung đã được trên 50% số người của tập thể lao động biểu quyết tán thành. Không đưa những những nội dung sao chép các quy định của pháp luật lao động, Luật công đoàn hoặc các nội dung không được thương lượng, không tổ chức lấy ý kiến người lao động vào bản Thỏa ước lao động tập thể. | 0,5 |  |  |
|  | + Có gửi bản thảo thỏa ước lao động tập thể cho người sử dụng lao động tham gia, hoàn thiện và thống nhất thời gian, địa điểm tổ chức lễ ký kết. | 0,5 |  |  |
| **II** | **NHỮNG QUY ĐỊNH CÓ LỢI HƠN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG** | **75** |  |  |
| 7 | Tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp, nâng lương | 25 |  |  |
| 8 | Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, làm thêm giờ, nghỉ giữa ca | 10 |  |  |
| 9 | Đảm bảo việc làm đối với người lao động | 10 |  |  |
| 10 | Đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động và thực hiện nội quy lao động | 10 |  |  |
| 11 | Nội dung khác mà Công đoàn cấn quan tâm (bữa ăn giữa ca, tham quan nghỉ mát, trợ cấp khó khăn, hiếu hỷ, hỗ trợ nhà trẻ, mẫu giáo, tạo điều kiện để người lao động nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần….) | 20 |  |  |
| **III** | **TỔ CHỨC THỰC HIỆN TƯLĐTT** | **10** |  |  |
| 12 | Công khai, phổ biến TƯLĐTT | 2 |  |  |
| 13 | Gửi TƯLĐTT đến các cơ quan, đơn vị theo quy định | 1 |  |  |
| 14 | Giám sát việc thực hiện TƯLĐTT | 2 |  |  |
| 15 | Đánh giá việc định kỳ việc thực hiện TƯLĐTT  | 2 |  |  |
| 16 | Định kỳ tự chấm điểm, đánh giá chất lượng TƯLĐTT | 1 |  |  |
| 17 | Rà soát, sửa đổi, bổ sung TƯLĐTT | 2 |  |  |
| **IV** | **ĐIỂM THƯỞNG** | **+5** |  |  |
| **V** | **ĐIỂM TRỪ** | **-5** |  |  |

Trên đây là bảng tự chấm điểm đánh giá chất lượng thương lượng tập thể, ký kết và tổ chức thực hiện Thỏa ước lao động tập thể của công đoàn cơ sở./.

|  |  |
| --- | --- |
| **TM. BCH CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ***(Ký tên, đóng dấu)* | **TM. BCH CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP***(Ký tên, đóng dấu)* |